

Số: /KH - SGDDĐT

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

**Dự thảo**

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/1018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 559/UBND-KGVX ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/7/2019;

Căn cứ Công văn số 1368/UBND-KGVX ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh quy định tỷ lệ đối tượng tuyển sinh lớp 6, lớp 10 vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 934/UBND-KGVX ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh (quy định mức thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10);

Căn cứ Công văn số 3593/SGDDĐT-QLCLGD ngày 26/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh lớp 10 các trường trung học phổ thông chuyên năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ, mạng lưới trường, lớp và yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào 10 năm học 2024 - 2025 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá trình độ của người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình các cấp học; đánh giá được chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh.

2. Thực hiện phân luồng đào tạo sau khi người học học hết chương trình trung học cơ sở (THCS); phục vụ công tác phổ cập giáo dục nói chung, trong đó có phổ cập trung học phổ thông (THPT) ở một số địa phương.

3. Thực hiện phân công chỉ đạo, quản lý công tác tuyển sinh phù hợp phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định hiện hành.

4. Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan trong công tác tuyển sinh; nắm được chất lượng đầu vào lớp 10 ở các trường THPT, trường THCS & THPT để có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học.

5. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục.

## **II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH**

### **1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển và thi tuyển**

1.1. Xét tuyển: đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, Trường THCS&THPT Đăng Hà, THCS&THPT Đắk Mai, THPT Đắk Ô.

1.2. Thi tuyển: đối với các trường THPT, các trường THCS&THPT còn lại trong toàn tỉnh.

### **2. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông**

- Điều kiện chung: Còn trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học hiện hành và đã tốt nghiệp THCS.

- Dự tuyển vào các trường chuyên: Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên. Riêng học sinh THCS mô hình trường học mới đánh giá kết quả học tập cuối năm “Hoàn thành”, đánh giá xếp loại năng lực và phẩm chất cuối năm “Đạt”.

- Dự tuyển vào các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú (PTDTNT): Theo Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT hiện hành.

- Dự tuyển vào các trường THPT, các trường THCS&THPT còn lại trong toàn tỉnh: người học đã tốt nghiệp THCS.

### **3. Phân vùng tuyển sinh (địa bàn tuyển sinh)**

Trường THPT chuyên Quang Trung, Trường THPT chuyên Bình Long, Trường THPT Hùng Vương và Trường PTDTNT THPT Bình Phước: địa bàn tuyển sinh trong toàn tỉnh Bình Phước.

Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập: địa bàn tuyển sinh gồm các huyện Bù Gia Mập, TX Phước Long, Bù Đốp, Phú Riềng, Lộc Ninh, Đồng Phú.

Trường PTDTNT THCS&THPT Diêu Ong: địa bàn tuyển sinh gồm các huyện Bù Đăng, Đồng Phú.

Các trường THPT, các trường THCS và THPT còn lại, tuyển sinh các học sinh đang học lớp 9 hoặc thường trú tại huyện (thị xã, thành phố) trên địa bàn của mình.

Bên cạnh quy định nói trên, học sinh có học lực giỏi và hạnh kiểm tốt năm học lớp 9 không bị ràng buộc vùng tuyển sinh khi dự tuyển vào lớp 10.

Học sinh ở các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Bình Dương, Tây Ninh (nếu có) nguyện vọng, được dự tuyển vào lớp 10 các trường ở Bình Phước.

Ngoài ra, các trường có tên sau được bổ sung vùng tuyển như sau:

<b>Trường</b>	<b>Vùng tuyển bổ sung</b>
THPT TX Phước Long	Đức Hạnh (Bù Gia Mập); Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng)
THPT Phước Bình	Bình Tân; Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng)
THPT Lê Quý Đôn	Phước Tân; Phú Trung (Phú Riềng), Đồng Tâm (Đồng Phú)
THPT Đa Kia	Bình Sơn (Phú Riềng)
THPT Phú Riềng	Thuận Lợi, Thuận Phú (Đồng Phú)
THPT Đồng Xoài, THPT Nguyễn Du	Thuận Phú (Đồng Phú)
THPT TX Bình Long, THPT Nguyễn Huệ	An Phú, Minh Tâm, Minh Đức (Hớn Quản)
THPT Ngô Quyền	Thanh An (Hớn Quản)
THCS&THPT Đồng Tiến	TP Đồng Xoài ( <i>tuyển 15% so với chỉ tiêu Sở GDĐT giao</i> )
THPT Chu Văn An, Chơn Thành	Tuyển sinh các thí sinh ở các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh ( <i>tỷ lệ tuyển sinh do Sở GDĐT giao</i> )
THCS&THPT Đăng Hà	Tuyển sinh các thí sinh ở tỉnh Lâm Đồng ( <i>tỷ lệ tuyển sinh do Sở GDĐT giao</i> )

Đăng ký dự tuyển ngoài quy định trên đây phải được Giám đốc Sở GDĐT cho phép từng trường hợp cụ thể.

**4. Phân luồng tuyển sinh:** Theo Công văn số 559/UBND-KGVX ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/7/2019.

#### **5. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Giao chỉ tiêu tuyển sinh cho Trường THPT chuyên Quang Trung và Trường THPT chuyên Bình Long, mỗi trường: Lớp chuyên Toán học có 70 học sinh (02 lớp), lớp chuyên Ngữ văn có 35 HS, lớp chuyên Vật lý có 35 HS, lớp chuyên Hoá học có 35 HS, lớp chuyên Sinh học có 35 HS, lớp chuyên Tin học có 35 HS, lớp chuyên Tiếng Anh có 35 học sinh;

Trường PTDTNT THPT Bình Phước 130 HS, Trường PTDTNT THCS & THPT Bù Gia Mập 105 HS. Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong 70 HS.

Căn cứ số học sinh, học viên tốt nghiệp THCS trong toàn tỉnh và mỗi địa bàn; căn cứ điều kiện phân luồng sau THCS; căn cứ cơ sở vật chất, đội ngũ và đề nghị của các nhà trường đã được UBND các địa phương thống nhất, Sở GDĐT sẽ có văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường THPT, các trường THCS và THPT còn lại.

#### 6. Môn thi, thời gian làm bài, thang điểm và hình thức thi.

Nhóm trường	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn chuyên
Trường chuyên	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Tiếng Anh 60 phút	150 phút
Các trường còn lại	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Tiếng Anh 60 phút	X

Đề thi môn Ngữ văn, môn Toán học và môn Tiếng Anh (là đề thi chung cho cả hai nhóm trường) và đề thi môn chuyên đều theo thang điểm mười (10), không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài. Hình thức thi tự luận. Riêng môn Tiếng Anh thi tự luận, trắc nghiệm. Tiếng Anh chuyên có thêm phần nghe.

Thí sinh dự thi lớp chuyên nào thì dự thi môn chuyên của lớp chuyên đó. Riêng thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tin học, chuyên Sinh học thì thi đề thi môn chuyên Toán học như thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán.

#### 7. Nội dung đề thi: Trong Chương trình THCS hiện hành, chủ yếu ở lớp 9.

- Đối với các môn thi chung: Theo mức độ cần đạt của Chuẩn kiến thức – kỹ năng, nhưng có nâng cao phù hợp với việc tuyển sinh vào cấp học cao hơn.

- Đối với các môn chuyên: Theo mức độ cần đạt của Chuẩn kiến thức – kỹ năng, nhưng có nâng cao phù hợp với việc tuyển sinh vào lớp chuyên.

#### 8. Cấu trúc đề thi

Sở GDĐT có trách nhiệm công bố cấu trúc đề thi đến các phòng GDĐT, các trường có lớp 9 để tổ chức thông báo cho học sinh, cha mẹ học sinh.

#### 9. Quy định về tuyển thẳng, ưu tiên, xét đặc cách

##### 9.1. Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng vào các trường THPT, các trường THCS&THPT (*không áp dụng đối với các trường chuyên biệt và Trường THPT Hùng Vương*): Theo khoản 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành.

- Tuyển thẳng vào các trường phổ thông dân tộc nội trú: Theo khoản 2 Điều 11 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú hiện hành.

Lưu ý: Nhằm hạn chế trúng tuyển ảo. Học sinh đã đăng ký dự thi thì không đăng ký tuyển thẳng.

## 9.2. Các mức cộng điểm ưu tiên

a) Nhóm 1 (cộng thêm 1,5 điểm) bao gồm: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Nhóm 2 (cộng thêm 1,0 điểm) bao gồm: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm 3 (cộng thêm 0,5 điểm) bao gồm: người dân tộc thiểu số; người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một mức điểm cộng cao nhất. Không áp dụng cộng điểm ưu tiên khi xét tuyển vào các trường chuyên.

## 9.3. Xét đặc cách trúng tuyển lớp 10

9.3.1. Thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách trúng tuyển vào lớp 10 các trường phổ thông (không áp dụng xét đặc cách vào các trường THPT chuyên, PTDTNT) trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi.

Điều kiện: Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm học lớp 9 đều khá trở lên

Hồ sơ gồm: Hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 9.

b) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại.

Điều kiện: Điểm của những bài đã thi để xét tuyển lớp 10 đều đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên; xếp loại lớp 9 có học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên.

Hồ sơ gồm: Hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 9.

9.3.2. Thủ tục: Chậm nhất 04 ngày sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho trường phổ thông nơi thí sinh có nguyện vọng học lớp 10. Hội đồng tuyển sinh lớp 10 xem xét để xét đặc cách cho thí sinh.

## 10. Nguyên tắc xét tuyển

a) Đối với các trường tổ chức xét tuyển (*các trường không thi tuyển*): Điểm xét tuyển căn cứ vào học bạ lớp 9 (*Sở GDĐT sẽ hướng dẫn chi tiết*).

b) Đối với các trường chuyên: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên và 2 lần điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên.

- Thí sinh không trúng tuyển ở lớp chuyên thứ nhất (ưu tiên 1) thì được xét tiếp ở lớp chuyên thứ hai (ưu tiên 2). Khi xét ở ưu tiên 2, thí sinh phải có điểm xét tuyển cao hơn một (1,0) điểm so với thí sinh đang xét ở ưu tiên 1.

- Điểm các bài thi của thí sinh xét tuyển vào trường chuyên đều phải lớn hơn hai (02).

c) Đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú:

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi, trong đó môn Ngữ văn hệ số hai (02), Toán học hệ số hai (02), Tiếng Anh hệ số một (01) và điểm ưu tiên. Học sinh đăng ký tuyển thẳng phải được xét trước.

- Tỷ lệ đối tượng tuyển sinh theo Công văn số 1368/UBND-KGVX ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh quy định tỷ lệ đối tượng tuyển sinh lớp 6, lớp 10 vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2023-2024. Nếu tuyển sinh không đủ chỉ tiêu được giao thì tuyển những thí sinh (không tính thí sinh người kinh) có điểm xét tuyển xếp thứ tự từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu được giao.

d) Đối với các THPT, các trường THCS&THPT còn lại: Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi, trong đó môn Ngữ văn hệ số hai (02), Toán học hệ số hai (02) và điểm ưu tiên. Học sinh đăng ký tuyển thẳng phải được xét trước.

- Điểm xét tuyển nguyện vọng 2, 3 (*nguyện vọng 3 chỉ xét đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên*) cao hơn điểm xét tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm. Riêng các thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên thì điểm xét tuyển nguyện vọng 2 vào các trường THPT, THCS&THPT khác được xem như điểm xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

- Điểm các bài thi của thí sinh xét tuyển vào trường đều phải lớn hơn không (0) điểm.

Sở GDĐT có trách nhiệm ban hành văn bản hướng dẫn xét tuyển vào lớp 10 chi tiết, cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **11. Hội đồng thi, Ban Ra đề và in sao đề thi, Ban Vận chuyển đề thi, Ban Coi thi, Điểm thi, Ban Chấm thi, Ban Làm phách, Ban Phúc khảo bài thi**

Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng thi, các ban của Hội đồng thi và tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế thi tuyển sinh lớp 10 hiện hành và hướng dẫn của Sở GDĐT.

## **12. Các nguyện vọng dự tuyển**

- Dự tuyển vào các trường THPT chuyên: Thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào trường chuyên, có quyền chọn hai (02) môn chuyên theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với Lịch thi (*chọn hai bài thi trong hai buổi thi*); đồng thời, có thể đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 (NV2), nguyện vọng 3 (NV3) vào các trường phổ thông trong vùng tuyển.

- Dự tuyển vào các trường THPT, các trường THCS và THPT (*có tổ chức thi*) còn lại: Thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào trường (nguyện vọng 1); đồng thời, có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào một trường phổ thông trong vùng tuyển.

Lưu ý: + Chỉ những thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (NV1) vào các trường THPT chuyên thì có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào các Trường PTDTNT THPT Bình Phước, Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập, PTDTNT THCS&THPT Điều Ong.

+ Những thí sinh đăng ký xét tuyển NV1 vào Trường PTDTNT THPT Bình Phước thì có thể đăng ký NV2 vào các Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập, PTDTNT THCS&THPT Điều Ong.

- Dự tuyển vào các trường THPT, các trường THCS & THPT (*không tổ chức thi*): Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào trường (NV1); đồng thời, có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào một trường phổ thông (*không tổ chức thi*) trong vùng tuyển.

### 13. Hồ sơ dự tuyển

13.1. Phiếu đăng ký dự thi, Phiếu đăng ký xét tuyển (*đối với các trường không tổ chức thi*) có giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu trường đang học lớp 9 xác nhận (*bản chính*) kèm hai (02) tấm ảnh 4x6 (*ghi ở mặt sau họ tên và ngày tháng năm sinh*). Đối với thí sinh không học lớp 9 và tốt nghiệp THCS trong vùng tuyển nhưng thường trú trong vùng tuyển thì nộp thêm bản sao hợp lệ căn cước công dân hoặc xác nhận thường trú theo quy định.

13.2. Thí sinh (còn trong độ tuổi tuyển sinh) đã tốt nghiệp THCS những năm trước phải được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân vào mặt sau Phiếu đăng ký dự thi.

13.3. Thí sinh được cộng điểm ưu tiên phải nộp thêm các bản sao hợp lệ chứng minh mức điểm cộng như đã ghi trong Phiếu đăng ký dự thi.

Các bản sao hợp lệ quy định tại mục này là bản sao có chứng thực. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không có chứng thực thì phải kèm bản chính để đối chiếu; người trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi có trách nhiệm xác nhận (*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*) và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

Phiếu đăng ký dự thi, Phiếu đăng ký xét tuyển, Phiếu đăng ký tuyển thẳng do Sở GDĐT phát hành đính kèm công văn hướng dẫn thi tuyển sinh. Sở GDĐT, các phòng GDĐT, các trường có học sinh lớp 9, các trường tuyển sinh lớp 10 đăng tải mẫu phiếu này trên trang thông tin điện tử (*nếu có*) của mình để thí sinh tiện sử dụng. **Không bán phiếu đăng ký dự thi.**

Khi trúng tuyển, thí sinh nộp toàn bộ hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh và quy chế tổ chức và hoạt động của các trường chuyên biệt cho nhà trường vào ngày nhập học. Nếu có gian lận về hồ sơ, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy.

### 14. Kinh phí

Toàn bộ công tác ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo được thực hiện theo quy định hiện hành.

Phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10: theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, mức thu 30.000 đồng/thí sinh (*Ba mươi nghìn đồng trên một thí sinh*).

## 15. Lịch tuyển sinh

- Trong đầu tháng 4/2024: Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ nhất để triển khai Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đến các phòng GDĐT, các trường tuyển sinh lớp 10, các trường có lớp 9.

- Trong cuối tháng 4/2024 Sở GDĐT tổ chức hội nghị tập huấn phần mềm đăng ký dự thi lớp 10 cho các trường tuyển sinh lớp 10 và các trường có lớp 9.

- Trong giữa tháng 4 - 5/2024: Các trường có lớp 9 tư vấn cho cha mẹ học sinh và hướng nghiệp cho học sinh chọn chương trình giáo dục phù hợp, nhận phiếu ĐKDT cùng hồ sơ liên quan, xác nhận phiếu và nộp cho trường tuyển sinh lớp 10 trong cùng địa bàn tuyển sinh.

- Trước khi thi 15 ngày, các trường tuyển sinh lớp 10 hoàn thành kiểm tra chéo hồ sơ tuyển sinh và nộp biên bản kiểm tra cho Sở GDĐT.

- Trước khi thi ít nhất 3 ngày: Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ hai để chuẩn bị cho công tác coi thi.

- Thời gian thi tuyển: thời gian cụ thể Sở GDĐT sẽ thông báo sau.

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian mở đề tại phòng thi	Thời gian bắt đầu phát đề	Thời gian bắt đầu tính giờ
Ngày thứ nhất	Sáng	Ngữ văn (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán học (chung)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
Ngày thứ hai	Sáng	Tiếng Anh (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Văn, Lý (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
Ngày thứ ba	Sáng	Anh, Hoá (môn chuyên)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00

*(14 giờ 00 phút ngày liền trước ngày thi thứ nhất: Thí sinh tập trung tại trường thi để học nội quy thi, nhận Thẻ dự thi và làm thủ tục dự thi (thí sinh mang theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (nếu tốt nghiệp cùng năm đăng ký dự thi lớp 10) hoặc bằng tốt nghiệp THCS (nếu tốt nghiệp những năm trước) để khẳng định đủ điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10).*

## 16. Phần mềm thi tuyển sinh lớp 10

Các đơn vị thống nhất sử dụng phần mềm tuyển sinh lớp 10 do Sở GDĐT cung cấp.

## 17. Lưu hồ sơ tuyển sinh:

Các đơn vị lưu hồ sơ tuyển sinh để Sở GDĐT tổ chức thanh, kiểm tra; gồm có: hồ sơ đăng ký dự thi; Quyết định thành lập Điểm thi và biên bản làm việc của Hội đồng; Bảng ghi tên thí sinh dự thi (có chữ ký thí sinh khi dự thi và xác nhận của hội đồng coi thi) đối với trường có tổ chức thi; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và biên bản họp xét của Hội đồng; Quyết định phê duyệt trúng tuyển và Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10; văn bản giao chỉ tiêu của Sở GDĐT.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN



## 1. Sở GDĐT

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 – 2025; Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức thành công Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn cho các phòng giáo dục và đào tạo, các trường có lớp 9, các trường THPT, các trường THCS&THPT về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 – 2025.

- Tổ chức các đoàn thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 theo Quy chế thi và các văn bản quy định có liên quan.

## 2. Các sở, ban, ngành

Công an tỉnh, Điện lực Bình Phước, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn và các sở, ngành có liên quan phối hợp Sở GDĐT chỉ đạo việc đảm bảo an ninh, vận động tuyển sinh và các điều kiện khác diễn ra đúng kế hoạch của kỳ thi; đề nghị Đài Phát thanh, Truyền hình và Báo Bình Phước phối hợp Sở GDĐT tổ chức phổ biến và thông tin các vấn đề liên quan đến Kỳ thi đến các địa phương, cha mẹ học sinh nắm rõ và thực hiện.

## 3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 của các trường THPT, các trường THCS&THPT trên địa bàn.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi (cơ sở vật chất, an ninh, y tế ...) cho các Điểm thi, chấm thi đóng trên địa bàn.

## 4. Các phòng giáo dục và đào tạo

Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các trường THCS, trường TH&THCS và giáo viên chủ nhiệm lớp 9 đề hướng dẫn kỹ lưỡng cho tất cả học sinh và cha mẹ học sinh của lớp mình phụ trách đăng ký tuyển sinh, tuyệt đối không để một học sinh nào ghi nội dung đăng ký dự thi không đúng quy định; chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (*tạm thời*). Các trường có học sinh lớp 9 đăng ký dự tuyển lớp 10 có trách nhiệm tập hợp Phiếu đăng ký dự thi của thí sinh (*kèm lệ phí tuyển sinh và giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên*), xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung ghi trong Phiếu đăng ký dự thi.

## 5. Các đơn vị trực thuộc Sở và các Trung tâm GDNN-GDTX

Các trường tuyển sinh tổ chức tuyên truyền đến các trường có học sinh là đối tượng dự tuyển, đến cha mẹ học sinh, xin ý kiến chỉ đạo của chính quyền địa phương để thực hiện tốt, đúng công tác tuyển sinh theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; triển khai nghiệp vụ thi cho những người tham gia tổ chức kỳ thi; tham mưu cho Sở GDĐT về danh sách những người tham gia tổ chức Kỳ thi.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 của Sở GDĐT Bình Phước. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (phê duyệt);

**GIÁM ĐỐC**

- Sở/ngành và UBND cấp huyện (p/h);
- Các phòng GDĐT (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT, QLCLGD.